

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2022/HS-ST

Ngày: 15-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Phiếu

- Ông Hoàng Lương Khôi

- **Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Bình – Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:** Ông Đào Sỹ Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2022/TLST- HS ngày 14 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn D, sinh năm 1990 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Phố Đ, Thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo công giáo; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Bùi Văn H, sinh năm 1968; Con bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1970. Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1996. Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án: Bản án số 127 ngày 10/5/2019 Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 16 tháng tù tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Bị cáo chấp hành xong ra trại ngày 09/3/2020; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2022, chuyển tạm giam ngày 17/01/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Đinh Văn Đ sinh năm 1998; Địa chỉ: thôn 1 V, xã Th, huyện N, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt).

- **Những người làm chứng:** Anh Lê Văn Th, sinh năm 1987; Anh Bùi Thanh L, sinh năm 1983 (tất cả đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn D là người nghiện ma túy, loại Heroine. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 08/01/2022, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35N1- 419.52 từ nhà đến thôn V, xã Th, huyện N tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, D nhìn thấy 01 người nam giới (D không biết tên, tuổi, địa chỉ) trông giống người nghiện đang đứng ở đó nên D đi lại gần người nam giới và hỏi “*anh có ma túy bán không, bán cho em hai trăm*” – ý D hỏi mua ma túy của người nam giới, người nam giới hiểu ý D hỏi mua ma túy nên trả lời “*Có, đưa tiền đây*”, D lấy 200.000 đồng đưa cho người nam giới, người này cầm tiền rồi đưa cho D 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, bên trong có chất bột dạng cục màu trắng, D mở ra kiểm tra xác định là ma túy loại Heroine nên bỏ vào túi áo khoác bên trong phía bên trái đang mặc rồi đi tìm nơi sử dụng. Người bán ma túy cũng đi luôn. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày D điều khiển xe đến khu vực đường đê thuộc phố B, Thị trấn N, huyện N thì gặp Tổ công tác Công an Thị trấn N phối hợp Công an xã L làm nhiệm vụ tuần tra đi đến thấy D có biểu hiện sử dụng ma túy nên yêu cầu D đứng lại để kiểm tra hành chính. D biết không thể che giấu được việc cất giấu trái phép chất ma túy nên đã tự giác lấy gói ma túy ở túi áo khoác phía trước bên trái đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác. Bùi Văn D khai nhận 01 gói ma túy loại Heroine vừa mua về mục đích sử dụng. Tổ công tác đã thu giữ 01 gói ma túy được gói ngoài bằng tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng. Ngoài ra Tổ công tác công thu giữ của D 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu nâu biển kiểm soát 35N1- 419.52.

Cân xác định khối lượng chất dạng cục màu trắng chứa trong gói nhỏ gói bằng tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng thu giữ của Bùi Văn D có khối lượng 0,25gam ký hiệu M để gửi trưng cầu giám định về khối lượng và loại chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 118/KLGD-PC09-MT ngày 14/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Mẫu chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M gửi giám định có khối lượng 0,2405 (Không thấy hai nghìn bốn trăm linh năm) gam là ma túy, loại Heroine.*

Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, có số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ”.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,1597(Không thấy một nghìn năm trăm chín mươi bảy) gam còn lại trong mẫu M là ma túy loại Heroine, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 118/KLGD-PC09-MT theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 28/CT - VKSNQ ngày 11/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Bùi Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát huyện N tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Đề nghị áp dụng:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đề nghị: xử phạt bị cáo tù 18 tháng đến 21 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08/01/2022.

- Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,1597 (Không phải một nghìn năm trăm chín mươi bảy) gam còn lại trong mẫu M là ma túy loại Heroine, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 118/KLGD-PC09-MT theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo biết lỗi về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có liên quan khác có

trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đã đủ cơ sở pháp lý khẳng định:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 08/01/2022, tại khu vực đường đô thuộc địa bàn phố Bái, Thị trấn N, huyện N, Bùi Văn D là người nghiện ma túy có hành vi cất giấu trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,2405 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....
c) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.*

.....
Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, bởi lẽ: Ma túy là một trong những đại họa mà toàn nhân loại phải đối mặt và là vấn đề đang còn nhức nhối, ám ảnh của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Nhận thức sâu sắc về tác hại của ma túy nên Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, biện pháp nhằm tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống ma túy cũng như quyết tâm loại trừ các tệ nạn về ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Tuy nhiên do nhiều nguyên nhân khác nhau nên các tội phạm về ma túy vẫn chưa giảm mà lại có chiều hướng gia tăng và diễn biến ngày càng phức tạp hơn. Để góp phần đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội ngoài công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng thì các cơ quan tiến hành tố tụng ở địa phương như: Công an, Viện kiểm sát và Tòa án đã tăng cường, phối hợp chặt chẽ công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm và tệ nạn ma túy, kiên quyết triệt xóa các tụ điểm phức tạp, không để gây bức xúc trong nhân dân. Vận động nhân dân phát hiện tố giác tội phạm về ma túy nhằm góp phần tích cực vào công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm. Từ đó nêu cao tinh thần cảnh giác, phòng ngừa tội phạm trên địa bàn dân cư để từng bước đẩy lùi và loại trừ tội phạm nguy hiểm này. Do đó cần xử phạt bị cáo nghiêm

minh trước pháp luật bằng bản án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục chính bản thân bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án chưa được xóa án tích.

Từ những phân tích trên, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội 1 thời gian dài mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án này, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đã bán Heroine cho Bùi Văn D nên không đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo mua bán ma túy nhằm mục đích sử dụng, không có mục đích kiếm lời vì vậy không cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác:

Đối với phong bì niêm phong bên trong là tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và 01 phong bì niêm phong bên trong là vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 01 phong bì niêm phong bên trong là 02 đĩa DVD ghi lại nội dung hỏi cung bị can D được chuyển theo hồ sơ vụ án.

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu nâu, biển kiểm soát 35N1- 419.52 xác định xe là tài sản hợp pháp của Anh Đinh Văn Đ sinh năm 1998, trú tại thôn 1 Vân Trình, xã Th, huyện N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho anh Đông là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 0,1597 (*Không thấy một nghìn năm trăm chín mươi bảy*) gam còn lại trong mẫu M là ma túy loại Heroine, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 118/KLGD-PC09-MT theo quy định của pháp luật, xét đây là vật Nhà nước cấm sử dụng, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn D 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08/01/2022.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,1597 (*Không thấy một nghìn năm trăm chín mươi bảy*) gam còn lại trong mẫu M là ma túy loại Heroine, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 118/KLGD-PC09-MT theo quy định của pháp luật.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- THAD huyện N;
- CA huyện N;
- Những người TGTT;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hương Quỳnh